

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2021/HNGĐ-PT**

Ngày 20/09/2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr và ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2021/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 17/2021/HNGĐ-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bạch Thị T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn 11, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện H, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Huỳnh Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bạch Thị T trình bày:

Chị T và anh Huỳnh Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, giữa chị T và gia đình chồng phát sinh xích mích, tình

trạng ngày càng trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh N từ tháng 5/2020 đến nay. Trong thời gian này anh N không qua lại thăm hỏi vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bạch Hồng K, sinh ngày 20/8/2020. Do thời điểm sinh con vợ chồng mâu thuẫn nên chị T đã đặt tên con mang họ mẹ và trong giấy khai sinh không đề tên cha. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Văn N trình bày:

Anh N và chị T là vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Trong thời gian này anh cũng thỉnh thoảng đến thăm vợ con để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng do chị T cương quyết yêu cầu ly hôn nên không hàn gắn đoàn tụ được. Tại phiên tòa anh N xác định vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Bạch Hồng K, anh N đồng ý giao con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2021/DS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1 khoản 2 Điều 57; Điều 58; khoản 1 khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 82; khoản 1 khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTWQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bạch Thị T.

- 1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bạch Thị T với anh Huỳnh Văn N.*
- 2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Bạch Hồng K, sinh ngày 20/8/2020 cho chị Bạch Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bạch Hồng K đủ 18 tuổi.*

Anh Huỳnh Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bạch Hồng K, sinh ngày 20/8/2020 với mức 2.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi chị T với anh Huỳnh Văn N ly hôn cho đến khi cháu Bạch Hồng K đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2021, bị đơn anh Huỳnh Văn N kháng cáo phần quan hệ hôn nhân và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Văn N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Văn N về việc không đồng ý ly hôn với chị Bạch Thị T và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Hội đồng xét xử xét thấy:

Vợ chồng mới kết hôn và chung sống với nhau được một thời gian ngắn nhưng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, giữa chị T và gia đình chồng xảy ra xích mích và trở nên ngày càng trầm trọng hơn, do đó chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sống và ly thân với anh N từ tháng 5/2020 đến nay, hiện tại chị không còn tình cảm với anh N nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Anh N cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày nhưng chưa đến mức trầm trọng dẫn đến ly hôn. Trong thời gian ly thân cho đến nay bản thân anh cũng đã gặp chị T để hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn nhưng chị T không đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn với anh N là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: Chị T và anh N đều xác định có 01 con chung là cháu Bạch Hồng K, sinh ngày 20/8/2020. Chị T có nguyện vọng sau ly hôn được nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên được anh N đồng ý. Xét cháu K dưới 12 tháng tuổi cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ nên giao con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Do vậy, anh Huỳnh Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét điều kiện hiện nay cháu K còn nhỏ, chị T không có công việc ổn định nên mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng là phù hợp.

Từ những nhận định trên xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, tại cấp phúc thẩm bị đơn cũng không cung cấp được thêm chứng cứ, tài liệu nào mới nên cần áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Văn N;
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bạch Thị T: Chị Bạch Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Bạch Hồng K, sinh ngày 20/8/2020 cho chị Bạch Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bạch Hồng K, sinh ngày 20/8/2020 với mức 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng trên tháng*) cho đến khi cháu Bạch Hồng K đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2021.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bạch Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0012451 ngày 19/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Huỳnh Văn N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Văn N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000095 ngày 29/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

4. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Hleo;
- CCTHADS huyện Hleo;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Vũ Văn Tú